TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 02-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1**. Phạm Văn M**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị L; có vợ Tô Thị Kh và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2010 đến tháng 8/2011 xuất ngũ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

2**. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Hải Y, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

3**. Trần Văn T1**, sinh năm 1989; nơi sinh: xã L, huyện H.

Nơi cư trú: khu 9B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (ông B được Nhà nước thưởng

Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba) và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ Nguyễn Thùy Ch và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh Lương Văn Ch, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Kim Ch, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chị Lô Sen Ng, sinh ngày 20/12/2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn M, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

4. Chị Vi Thị Thủy T, sinh ngày 09/3/2006 (vắng mặt).

Nơi cư trú: bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Trần Thị H, sinh ngày 25/02/2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/01/2022, Phạm Văn M, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Lương Văn Ch và Phạm Thị Kim Ch cùng nhau ăn tại quán lẩu nướng 501, thị trấn Hưng Hà, huyện H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, M rủ mọi người đi hát, tất cả đều đồng ý. Do trước đó, M nghe thấy T gọi điện cho T1 nói có ít ma túy Ketamine nên M hỏi T "Hàng hôm trước còn không?" ý M muốn hỏi ma túy hôm trước T nói còn không, T trả lời "Còn, anh em về lấy mà chơi", T1 nhận lời về cùng T để lấy ma túy. M thuê xe taxi cùng với Ch và Chi đến quán Karaoke Nguyễn Gia, ở tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, huyện H do anh Nguyễn Văn Cư ở thôn Thượng Ngạn 2, xã Văn Lang, huyện H làm chủ quán. M thuê phòng hát số 02 và gọi thêm Trần Thị H, Lô Sen Ng và Vi Thị Thủy T đến hát cùng. T và T1 đi về nhà T ở thôn Ng, xã L, huyện H, T lấy túi ma túy đưa cho T1, T1 đi xe mô tô của T mang gói ma túy lên quán hát trước, T bận việc nên sau. Tại phòng hát T1 nói với M "Đồ T đưa để anh em chơi". M đi xuống bếp của quán lấy 01 đĩa sứ đưa cho T1, T1 dùng bật lửa và giấy vệ sinh có sẵn trên mặt bàn đốt làm nóng đĩa, T1 đổ ma túy ra đĩa rồi dùng 01 thẻ ATM của T1 nghiền nhỏ số ma túy, chia thành 4 đường ketamine và để đĩa ma túy trên mặt bàn. Lúc này, M hỏi T1 "Có tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng không?", T1 lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa M. M cầm tờ tiền, cuộn thành 01 ống hút, cố định 02 đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá có sẵn trong phòng hát rồi đưa cho T1. T1 cầm ống hút và bê đĩa ma túy lên hít ma túy qua mũi vào cơ thể, T1 sử dụng xong đến M, M sử dụng xong đưa

cho Ch sử dụng. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, T1 ra ngoài đón T lên phòng hát. T1 lấy đĩa ma túy còn 01 đường Ketamine và ống hút đưa T sử dụng. Khi T vừa sử dụng xong, thì bị tổ công tác Công an huyện H kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Tại mặt sàn phòng hát 01 túi nilon có viền dập, bên trong có chứa ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,0095 gam (ký hiệu M1); tại mặt ghế 01 đĩa sứ trên mặt đĩa có bám dính các hạt tinh thể màu trắng là Ketamine (ký hiệu M2); tại mặt bàn 01 tờ tiền polime 10.000 đồng được cuộn thành ống hút và 01 bật lửa. Kiểm tra người T1 thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen; số tiền 357.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV. Kiểm tra người M thu giữ số tiền 5.305.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn M. Kiểm tra người T thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B1-581.14. Kiểm tra người Ch thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng. Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập biên bản vụ việc, tiến hành lấy và niêm phong mẫu nước tiểu của tất cả những người có mặt trong phòng hát theo quy định.

Khám xét khẩn cấp tại phòng hát số 02 quán karaoke Nguyễn Gia ở tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T ở thôn Ng, xã L, huyện H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 15/KLGĐMT-PC09 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon trong suốt có viền dập (M1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0095 gam (không phẩy không nghìn không trăm chín mươi lăm gam); các hạt tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ được đựng trong 01 túi nilon trong suốt có viền dập trên viền dập có đường kẻ màu đỏ (M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng các hạt tinh thể màu trắng (do mẫu quá ít) (bút lục số 93, 94).

Bản kết luận giám định số 16/KLGĐMT-PC09 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Nước tiểu của Nguyễn Văn T (M1), Phạm Văn M (M2), Trần Văn T1 (M3), Lương Văn Ch (M4), Lô Sen Ng (M5) có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Ketamine.Nước tiểu của Phạm Thị Kim Ch có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy là Ketamine và MDMA. Nước tiểu của Vi Thị Thủy T (M5), Trần Thị H (M6) không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy (bút lục số 100,101).

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSHH ngày 05-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: T1 bố các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo T1 từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, tài sản thu giữ của các bị cáo và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo M, T và T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản vụ việc do Công an huyện H lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/01/2022

(bút lục từ số 69 đến số 73); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục từ số 74 đến số 77); Bản kết luận giám định số 15/KLGĐMT-PC09 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 93, 94); Bản kết luận giám định số 16/KLGĐMT-PC09 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 100,101); Lời khai của người làm chứng anh Lương Văn Ch, Phạm Thị Kim Ch, Lô Sen Ng, Vi Thị Thủy T, và Trần Thị H (bút lục từ số 244 đến số 297). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/01/2022, tại phòng hát số 02 quán Karaoke Nguyễn Gia ở tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, huyện H; Phạm Văn M, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1, đã có hành vi tổ chức cho Lương Văn Ch, sinh năm 1984 ở thôn Ng, xã L, huyện H và cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Văn M là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn T là người cung cấp ma túy; Trần Văn T1 là người lấy, mang ma túy đến quán hát, hơ nóng đĩa, kẻ đường ketamine để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo M, T và T1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo M, T và T1 thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước độc quyền quản lý về các chất ma túy. Các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng…trái phép

chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đầu; bị cáo T là người cung cấp ma túy và bị cáo T1 là người mang ma túy đến quán hát, hơ nóng đĩa, kẻ đường ketamine để cùng nhau sử dụng sử dụng, nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo M có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo T1 có bố đẻ được Nhà nước thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đều có nhân thân tốt. Từ những nhận xét trên Hội đồng xét xử, xét thấy đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với khung hình phạt cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo M, T và T1 phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn T khai: Khoảng đầu tháng 01 năm 2022, T đi hát Karaoke ở quán tại thành phố Hà Nội, không nhớ địa chỉ, tên quán, T được nhân viên nữ của quán hát, không biết tên, địa chỉ cho T 01 túi ma túy, T cầm về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng. Đến ngày 09/01/2022, T đưa túi ma túy cho T1 mang lên quán hát để cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được con người cụ thể đã cho T ma tuý nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng của vụ án: 02 phong bì còn nguyên niêm phong số 15/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M1, M2); 01 đĩa sứ màu trắng, có viền xanh, 01 bật lửa, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Trần Văn T1 là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.000 đồng là tiền bị cáo T1 cuộn ống hút để sử dụng ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với những tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu xanh; số tiền 5.305.000 đồng; 01 căn cước công dân quản lý của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen; số tiền 357.000 đồng quản lý của bị cáo T1; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Vivo, màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B1-581.14 quản lý của bị cáo T. Những tài sản này là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng là tài sản hợp pháp của anh Lương Văn Ch, không liên quan đến vụ án nên ngày 25/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Ch là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Lương Văn Ch, sinh ngày 13/5/1984, nơi cư trú: thôn Ng, xã L, huyện H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/01/2022; đối với Phạm Thị Kim Ch, Lô Sen Ng qua xét nghiệm nước tiểu có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy. Chi, Nga khai nhận đã sử dụng ma túy nhưng không nhớ thời gian, địa điểm sử dụng và nguồn gốc ma túy, không sử dụng cùng với các bị cáo và Lương Văn Ch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính đối với Ch, Chi và Nga là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn Cư, sinh năm 1985 nơi cư trú: thôn Thượng Ngạn 2, xã Văn Lang, huyện H là chủ quán Karaoke Nguyễn Gia ở tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, huyện H. Quá trình điều tra xác định anh Cư không biết mục đích các bị cáo thuê phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Cư là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo M, T và T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. T1 bố: Các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn T và Trần Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo M **08 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T1 **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì còn nguyên niêm phong số 15/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (ký hiệu M1, M2); 01 đĩa sứ màu trắng, có viền xanh, 01 bật lửa, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Trần Văn T1

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

3.3. Trả lại bị cáo M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu xanh; số tiền 5.305.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn M.

3.4. Trả lại bị cáo T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen; số tiền 357.000 đồng.

3.5. Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B1-581.14 (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo M, T và T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo M, T và T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn